

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ:

- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.
- Luật Thi hành án dân sự năm 2014.
- Biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 247/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (S1); Địa chỉ trụ sở chính: Lầu H, số B, đường N, phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.
 - Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.
 - Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và Khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần S (Công ty S2) (Theo Giấy uỷ quyền số

2535A/2022/GUQ.PL ngày 12/10/2022); Địa chỉ liên hệ: Số B, phố B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T - Tổng Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Đại L - Nhân viên Công ty S2 (Theo Giấy bản ủy quyền số: 4380/2023/UQ-TGD ngày 10/11/2023).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Kiêm L1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Xóm C, Khu E, thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tạm tính đến ngày 06 tháng 12 năm 2023, anh Nguyễn Kiêm L1 còn nợ Ngân hàng S1 số tiền chưa thanh toán theo Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Phiếu yêu cầu về thẻ ngày 19 tháng 09 năm 2022 tổng cộng là: 65.420.464đ (Sáu mươi lăm triệu, bốn trăm hai mươi ngàn, bốn trăm sáu mươi tư đồng), (Trong đó: Nợ gốc là: 56.092.590 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 9.327.874 đồng).

2.2. Anh Nguyễn Kiêm L1 thanh toán toàn bộ các khoản nợ gốc và lãi suất nêu trên cho Ngân hàng S1 làm 06 kỳ như sau:

- Kỳ thứ nhất: Từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 12 năm 2023, trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng) được trừ vào nợ gốc.

- Kỳ thứ hai: Từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 01 năm 2024, trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng) được trừ vào nợ gốc.

- Kỳ thứ ba: Từ ngày 25 đến ngày 28 tháng 02 năm 2024, trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng) được trừ vào nợ gốc.

- Kỳ thứ tư: Từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 03 năm 2024, trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng) được trừ vào nợ gốc.

- Kỳ thứ năm: Từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 04 năm 2024, trả 10.000.000đ (Mười triệu đồng) được trừ vào nợ gốc.

- Kỳ thứ sáu: Từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 05 năm 2024, trả 6.092.590đ (Sáu triệu, không trăm chín mươi hai ngàn, năm trăm chín mươi đồng) nợ gốc còn lại và 9.327.874đ (Chín triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn, tám trăm bảy mươi tư đồng) nợ lãi.

2.3. Anh Nguyễn Kiêm L1 vẫn tiếp tục phải trả nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp Thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Phiếu yêu cầu về thẻ ngày 19 tháng 09 năm 2022 kể từ ngày 07 tháng 12 năm 2023 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ tại S1.

2.4. Trường hợp anh Nguyễn Kiêm L1 vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì S1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xác minh, xử lý tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Kiêm L1 để thu hồi các khoản nợ cho S1.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: 3.271.023đ (Ba triệu, hai trăm bảy mươi một ngàn, tám trăm đồng), được miễn giảm $\frac{1}{2} = 1.635.511\text{đ}$ (Một triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm mười một đồng), còn lại $\frac{1}{2} = 1.635.511\text{đ}$ (Một triệu, sáu trăm ba mươi lăm ngàn, năm trăm mười một đồng) tiền án phí do anh **Nguyễn Kiêm L1** nộp cả vào ngân sách Nhà nước.

3. **H** lại cho **Ngân hàng S1** số tiền 1.351.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi một ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0016765 ngày 03 tháng 11 năm 2023, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân

